TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 86/2023/DS- PT
Ngày: 19/5/2023.
V/v "Tranh chấp chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết, ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử Ph thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLPT- DS ngày 14/02/2023 về việc *"Tranh chấp chia di hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 119/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Ph thẩm số 37/2023/QĐ-PT ngày 06/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐ-PT ngày 24/3/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 50/2023/QĐ-PT ngày 18/4/2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 2474/2023/TB-TA ngày 24/4/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Ng, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Đội 4, thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Đào Quang Đ, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Nơi công tác: Phòng Văn Hóa, thể thao và du lịch huyện H, tỉnh B.

Địa chỉ: Số nhà 90, khu 3, thị trấn Thắng, huyện H, tỉnh B.

- Anh Đào Mạnh H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

- Chị Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đxã Đhuyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Minh Ph, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

2. Bà Đào Thị O, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Đxã Đhuyện H, tỉnh B.

3. Ông Đào Văn Kh, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

HKTT: thôn Đxã Đhuyện H, tỉnh B.

Hiện đang cải tạo tại phân trại 19, trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Huyền – sinh năm 1985 là vợ (Có mặt).

4. Bà Đào Thị Lý, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hưng Đạo, xã Đhuyện H, tỉnh B.

5. UBND xã Đhuyện H, tỉnh B do ông Lê Văn Dân – Chủ tịch UBND xã đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

* Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Văn Kh do bà Nguyễn Thị Huyền đại diện theo ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Đào Thị Ng trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Đào Văn Kỳ và cụ Phạm Thị Lan, kết hôn sinh được 6. Bố mẹ người con đó là ông Đào Quang Đ - sinh năm 1961(hồ sơ công tác sinh năm 1964); ông Đào Minh Ph - sinh năm 1964; bà Đào Thị O - sinh năm 1967, bà là Đào Thị Ng - sinh năm 1971; ông Đào Văn Kh - sinh năm 1974, bà Đào Thị Lý- sinh năm 1976 (chứng minh thư 1977).

Bố mẹ bà có 2 mảnh đất ở: Một mảnh thuộc Đội 5 thôn Đxã Đông Lỗ H, B và một mảnh đất ở Đội 4 cùng thôn. Mảnh đất ở Đội 5 thôn Đông Lỗ xã Đông Lỗ H, B là do ông bà nội để lại cho bố mẹ bà. Mảnh đất ở Đội 5 thì cụ Kỳ (bố đẻ bà) đã chia cho hai anh là Đào Quang Đ và Đào Minh Ph. Do ông Đ không có nhu cầu ở nên cụ Kỳ bán 1 phần cho ông Giáo và anh Xa cùng xóm. Toàn bộ số tiền đó bố mẹ bà cho ông Đ mua đất trên khu 3 Thị trấn Thắng, huyện H. Ngoài ra bố chị còn cho ông Đ một xe máy 82 của Nhật để dùng. Tháng 3 năm 1998, ông Ph ở riêng tại phần đất bố mẹ đã cho ở Đội 5. Diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ph. Các chị em gái trong nhà khi lập gia đình cũng được cho chút tài sản làm của hồi môn. Do hoàn cảnh vợ chồng ly hôn, bà và con trai về sống cùng bố mẹ đẻ từ năm 1991. Bố mẹ đẻ cho chị một phần đất trên thửa đất số 97, tờ bản đồ số 25 thuộc Đội 4 thôn Đxã Đhuyện H, tỉnh B. Phần đất bố mẹ cho bà có phía Tây giáp đường ngõ dài 6m, phía Tây Nam dài 24,07m, phía Đông Nam giáp nhà ông Giáo dài 6m. Phía Đông Bắc giáp phần đất còn lại. Trong phần đất bố mẹ cho bà có một gian buồng nhà trên (nhà cổ), 3 gian nhà cấp 4 bà đang ở và 3 gian nhỏ làm nhà vệ sinh, bếp và cổng. Sau khi bố mẹ cho, bà đã Khn giếng, làm công trình tự hoại, đường ống nước, xây tường xung quanh.

Tháng 8 âm lịch năm 1998, mẹ đẻ bà là cụ Phạm Thị Lan mất không để lại di chúc. Các anh chị em thì ở riêng hết, chỉ còn mẹ con bà và em trai Kh ở cùng cụ Kỳ. Đến năm 2003, ông Kh cưới vợ và ở riêng. Cụ Kỳ cho ông Kh toàn bộ phần đất còn lại ở giáp nhà anh Quán gồm 4 gian nhà trên xây kiểu cổ, 5 gian nhà cấp bốn, sân gạch, vườn cây trước cửa… Hiện tại, vợ con ông Kh đang ở. Bốn gian nhà trên mặc dù bố chị cho em chị, nhưng vì chị chưa làm được nhà lớn nên bố chị vẫn sử dụng để bố chị ở.

Đến tháng 9 âm lịch năm 2018, bố đẻ bà là cụ Kỳ qua đời. Trong suốt 20 năm kể từ khi cụ Lan mất, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cụ Kỳ đồng thời là người quản lý, gánh vác mọi việc cũng như đóng góp thuế trên mảnh đất và việc tu tạo nhà cửa đã nêu ở trên. Tháng 10 năm 2014, cụ Kỳ đã bị tai biến, liệt nửa người, đi lại và nói năng khó khăn, nhưng tinh thần vẫn minh mẫn. Trong suốt 4 năm cụ Kỳ bị liệt, mọi sinh hoạt cũng như thuốc thang điều trị đều do bà lo liệu cộng với sự giúp đỡ của ông Kh. Những người con khác không quan tâm gì.

Trước khi cụ Kỳ qua đời, cụ có lập di chúc ngày 01/8/2018 để định đoạt tài sản của mình. Nay bà yêu cầu Toà án công nhận di chúc ngày 01/8/2018 của cụ Đào Văn Kỳ để lại di sản thừa kế cho bà và ông Kh là hợp pháp; yêu cầu anh Đ, anh Ph phải trả lại phần đất mà cụ Kỳ đã di chúc cho bà và ông Kh. Phần đất đó hiện tại ông Đ và ông Kh đang chiếm làm cổng và xây sân, xây nhà. Bà đề nghị tòa án chia di sản của mẹ bà là cụ Phạm Thị Lan theo pháp luật với kỷ phần bà được hưởng là 302,7 : 7 = 43,24(mét vuông), trị giá 100 triệu đồng. Bà yêu cầu được chia di thừa kế bằng hiện vật.

Bị đơn là ông Đào Quang Đ trình bày:

Bản di chúc ngày 01/8/2018 do bà Ng xuất trình là bản di chúc giả mạo. Thời gian này, bố ông là cụ Đào Văn Kỳ đã bị bệnh tai biến 4 năm (từ năm 2014 đến năm 2018), di chứng liệt nửa người không nói được, không nghe được, không đi lại được, không tự chủ được vệ sinh cá nhân, mất khả năng nhận thức, giao tiếp. Cụ Kỳ được nhà nước cho hưởng chế độ người tàn tật. Bản di chúc mạo danh xác nhận của đồng chí Phó chủ tịch xã là bố ông vẫn minh mẫn.

Cụ Kỳ có bản di chúc hợp pháp làm từ ngày 15/9/2004, lúc này cụ Kỳ còn khỏe mạnh, minh mẫn, đã triệu tập họp gia đình phân chia cụ thể thửa đất làm 3 phần cho các thành viên có liên quan. Về diện tích, giáp ranh, có sự chứng kiến của các thành viên trong gia đình làm chứng, ký tên trước sự chứng kiến của cả chính quyền địa phương, xác nhận của trưởng thôn, của Chủ tịch UBND xã Đông Lỗ. Năm 2010, bố ông đã nhờ người đánh máy bản di chúc cho rõ ràng và yêu cầu các thành viên đại diện gia đình ký tên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị O trình bày:

Mẹ bà là cụ Lan chết năm 1998 không để lại di chúc. Bố bà là cụ Đào Văn Kỳ chết 2018 để lại di chúc. Bà đề nghị nếu di chúc của ông Kỳ có hiệu lực pháp luật thì đề nghị Tòa án chia theo di chúc. Phần của mẹ bà không có di chúc mà chia theo pháp luật thì đề nghị Tòa án giao kỷ phần của bà được hưởng cho em gái là Đào Thị Ng. Bà chưa bao giờ họp gia đình về việc bố bà lập di chúc. Di chúc ngày 15/9/2004 chữ ký O ở dưới không phải do bà ký và viết ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Văn Kh ủy quyền cho vợ là bà Nguyễn Thị Huyền trình bày: Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Ng về việc chia thừa kế của bố mẹ chồng để lại theo di chúc và pháp luật. Ngoài ra, ông Kh và bà không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Minh Ph trình bày:

Ông không nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà Ng vì di chúc của cụ Kỳ mà bà Ng xuất trình tại Tòa án được lập khi không có mặt của tất cả các con của cụ Kỳ. Di chúc này được lập trong thời gian cụ Kỳ bị tai biến sắp chết, không nói được, đi lại khó khăn. Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của mẹ ông là cụ Phạm Thị Lan là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 25 tại thôn Đxã Đhuyện H, tỉnh B ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp mà phải chia theo quy định thì phần ông được thừa kế thì ông đề nghị Tòa án giao cho anh trai ông là ông Đào Văn Đ được hưởng. Đối với yêu cầu buộc ông và anh Đ, chị Th, anh H trả lại phần đất theo di chúc thì ông không nhất trí vì hiện nay một phần đất đó được làm nhà thờ họ. Nguồn gốc thửa đất này là bố mẹ ông ra ở riêng được Ban quản lý hợp tác xã chia cho. Hiện nay, thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Đào Văn Kỳ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay do bà Ng đang cất giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị Lý trình bày: Liên quan đến đơn khởi kiện của bà Ng, bà không biết ý kiến thế nào vì một bên là chị, một bên là anh. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

* Anh Đào Mạnh H, chị Lê Thị Hồng Th không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không cung cấp bản tự khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Đông Lỗ do ông Lê Văn Dân – Chủ tịch đại diện trình bày: Di chúc lập ngày 01/8/2018 là do phía gia đình cung cấp cho UBND xã. Sau đó đồng chí tư pháp hộ tịch kiểm tra nội dung không trái quy định của pháp luật, có đọc lại cho ông Kỳ nghe, có cho ông kỳ xem lại toàn bộ nội dung, công nhận di chúc là đúng nguyện vọng của ông Kỳ thì UBND làm các thủ tục để chứng thực. Do ông Kỳ bị tai biến tay bị run nên không tự viết, tự ký được nên UBND xã yêu cầu ông Kỳ điểm chỉ. Dô ông Kỳ không ký được nên xã mời ông Thức khi đó có mặt ở xã để làm chứng luôn. UBND xã Đông Lỗ xác nhận bản di chúc thể hiện đúng ý trí, nguyện vọng của ông kỳ và đực chứng thực theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là ông Ngọ Văn Thức trình bày: Năm 2018 ông ra UBND xã Đông Lỗ để làm sổ đỏ của gia đình thì được chị Ng, chị Hậu nhờ vào làm chứng về việc ông Kỳ có mặt ở UBND xã. Ông có được chứng kiến cán bộ xã đọc lại bản di chúc cho ông Kỳ nghe và ông Kỳ gật đầu, còn ông Kỳ không nói được, nội dung cụ thể thì ông không rõ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Ng trình bày: Bà yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ theo di chúc và theo pháp luật đối với quyền sử dụng đất của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 25 tại thôn Đông Lô, xã Đông Lỗ cùng các tài sản trên đất. Các tài sản trên đất trước khi ông Ph, ông Đ làm nhà thờ là của cụ Kỳ, cụ Lan để lại. Thửa đất này có nguồn gốc là của cụ Kỳ, cụ Lan xin của hợp tác xã. Thửa đất mà cha ông để lại thì hiện nay ông Ph đang ở một phần, một phần đã bán đi cho ông Đ lấy tiền

mua đất khác. Di chúc của cụ Kỳ năm 2018 là bản di chúc cuối cùng nên là di chúc có hiệu lực pháp luật. mẹ bà là cụ Lan chết không để lại di chúc nên đề nghị chia di chúc của cụ Lan theo pháp luật.

* Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 119/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện H đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 612; Điều 613; Điều 616; Điều 618; Điều 620; Điều 631; Điều 640; Điều 649; Điều 651; Điều 652; Điều 660 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Ng.

- Xác nhận di sản thừa kế của cụ Đào Văn Kỳ, cụ Phạm Thị Lan là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số số 97, tờ bản đồ số 25 diện tích 605,4m^2 tại thôn Đxã Đông Lỗ cùng các tài sản trên đất là: 01 nhà ở diện tích 45,8m^2 lát gạch bổ xây tường 110mm; 01 bán mái trước nhà ở 45,8m^2 nợp Proximang; 01 bếp giáp nhà ở diện tích 15,5m^2; 01 công trình bếp lợp ngói proximang diện tích 36m^2; 01 công trình bếp lợp ngói tường xây gạch đã đổ lát.

- Xác nhận di chúc ngày 01/8/2018 của cụ Đào Văn Kỳ là hợp pháp.

- Chia di sản thừa kế của cụ Đào Văn Kỳ theo di chúc và chia di sản thừa kế của cụ Phạm Thị Lan theo pháp luật cụ thể như sau:

+ Giao cho bà Đào Thị Ng sử dụng một phần của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 25 tại thôn Đxã Đông Lỗ có diện tích 187,7m^2 trong đó có 102,9m^2 đất ở và 84,8m^2 đất vườn và 01 công trình bếp lợp ngói tường xây gạch đã đổ lát trị giá các tài sản này là: 164.754.000 đồng. Giao cho bà Ng được sử dụng phần diện tích sân 124,5m^2 trên đất và bức tường diện tích 62m^2, cổng nhưng phải trích chia bằng tiền cho ông Đ, ông Ph giá trị các tài sản này 51.660.000 đồng**.** (phần đất giao cho chị Ng là hình $A_{10}A_{11}A_{12}A_{13}A_{14}$ trong sơ đồ kèm theo bản án)

- Giao cho ông Đào Văn Kh sử dụng một phần của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 25 tại thôn Đxã Đông Lỗ có diện tích 288,0m^2 trong đó có 154,2m^2 đất ở và 133,8m^2 đất vườn cùng các tài sản 01 nhà ở diện tích 45,8m^2 lát gạch bổ xây tường 110mm; 01 bán mái trước nhà ở 45,8m^2 lợp Proximang; 01 bếp giáp nhà ở diện tích 15,5m^2; 01 công trình bếp lợp ngói proximang diện tích 36m^2. Tổng giá trị tài sản anh Kh được giao là 263.430.000 đồng (phần đất giao cho ông Kh là hình $A_1A_2A_3A_4A_5$ $A_6A_7A_8A_9A_{10}$ $A_{17}A_{16}A_{15}A_{18}$ trong sơ đồ kèm theo bản án).

+ Giao cho ông Đào Quang Đ được sử dụng một phần của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 25 tại thôn Đxã Đông Lỗ có diện tích là 129,7m^2 đất trong đó có 77,1m^2 đất ở và 52,6m^2 đất vườn trị giá là: 120.952.000 đồng nhưng ông Đ phải trích chia cho bà Đào Thị Lý số tiền là 40.317.000 đồng. Ông Đ được sử dụng các tài sản khác gồm: 01 nhà cấp 4 làm nhà thờ diện tích 45,8m^2 và 01 công trình cấp 4 lợp tôn,

tường bao trên phần đất (phần đất giao cho ông Đ là hình $A_{14}A_{15}A_{16}A_{13}A_{17}$ trong sơ đồ kèm theo bản án)

2. Về án phí: Bà Ng phải chịu án 8.237.700 đồng phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 2.800.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003908 ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Bà Ng còn phải nộp 5.437.700 đồng.

Ông Kh phải chịu 13.171.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ phải chịu 4.031.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà Lý phải chịu 2.015.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm

3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản, đo vẽ: Bà Đào Thị Ng, Ông Đào Quang mỗi người phải chịu 1.400.000 đồng tiền chi phí thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ số tiền này. Buộc ông Đào Quang Đ phải trả cho chị Đào Thị Ng số tiền thẩm định, định giá tài sản, đo vẽ là 1.400.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2021, ông Đào Văn Kh do bà Nguyễn Thị Huyền đại diện theo ủy quyền có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia lại di sản thừa kế của ông Đào Văn Kỳ và bà Phạm Thị Lan đảm bảo phía đất tiếp giáp mặt đường có chiều rộng như nhau, chia tài sản gắn liền với đất (phần của cụ Lan) cho 7 người thược hàng thừa kế.

Tại phiên tòa Ph thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo là ông Đào Văn Kh trình bày: Bà không có ý kiến gì về hàng thừa kế, kỷ phần thừa kế mà ông Kh và được chia. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cách phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật. Nếu chia như bản án sơ thẩm, mặc dù diện tích ông Kh được chia là lớn, diện tích đất ông Đ nhỏ hơn rất nhiều nhưng mặt tiền hai thửa đất lại như nhau, không đảm bảo công bằng. Gia đình bà có hai con trai, nếu chia như bản án sơ thẩm thì bà không thể tách làm hai thửa đất cho hai con. Bà đề nghị chia cho ông Kh phần đất có nhà do ông Đ xây dựng, ông Kh có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ ½ giá trị nhà. Ngoài ra, hộ gia đình ông Kh thuộc hộ nghèo, bà đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh.

Bà Đào Thị Ng trình bày: Bà nhất trí với kỷ phần thừa kế mà bà được chia theo bản án sơ thẩm. Bà không có kháng cáo gì đối với bản án. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông Đào Văn Kh. Việc ông Đ xây

nhà thờ họ không được sự đồng ý của toàn thể anh chị em trong gia đình nên không cần thiết phải giao cho ông Đ phần đất có nhà thờ.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh B, bà Đào Thị Ng và đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn Kh đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự khác không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đào Văn Kh do bà Nguyễn Thị Huyền đại diện theo ủy quyền; sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Đào Văn Kh do ông Kh thuộc hộ nghèo.

Về án phí dân sự Ph thẩm: Do sửa án Ph thẩm nên ông Đào Văn Kh không phải chịu án phí dân sự Ph thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Các bị đơn và một số người có quyền lợi nghĩa vu liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Đào Văn Kh do chị Nguyễn Thị Huyền đại diện thì thấy:

[2.1] Về di sản thừa kế, hàng thừa kế, hiệu lực của các di chúc, việc phân chia giá trị kỷ phần thừa kế được hưởng cho các đồng thừa kế, đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn Kh không có ý kiến gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung của bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.2] Về kháng cáo đề nghị chia lại vị trí thửa đất và hình thể thửa đất đối với ông Đào Văn Kh:

Căn cứ hiện trạng sử dụng thửa đất số 97, tờ bản đồ số 25 tại thôn Đxã Đhuyện H, tỉnh B thì thấy: Gia đình ông Kh đang sinh sống và sử dụng ổn định phần đất và các công trình trên phần đất được phân chia. Việc phân chia cho ông Kh phần đất có nhà và công trình đang sử dụng giúp ổn định sinh hoạt của tất cả các thành viên trong gia gia đình ông Kh.

Ông Kh đề nghị giao phần đất có nhà thờ họ do ông Đ xây dựng lên, tuy nhiên ông Kh chỉ đồng ý thanh toán cho ông Đ ½ giá trị nhà trên đất là không phù hợp và không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, gia đình ông Kh hiện đang rất khó khăn về kinh tế, thuộc hộ nghèo, việc buộc ông Kh phải có nghĩa vụ tài sản đối với các đồng thừa kế khác là gây khó khăn thêm cho gia đình ông Kh và khó khăn cho quá trình thi hành án.

Như vậy, việc phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật như bản án sơ thẩm là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các đương sự, đảm bảo giữ nguyên hiện trạng các tài sản, công trình trên đất, phù hợp với kỷ phần thừa kế họ được hưởng, đảm bảo khả năng thi hành án. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đào Văn Kh do bà Nguyễn Thị Huyền đại diện.

[2.3] Về kháng cáo xin miễn án phí dân sự sơ thẩm: Tại cấp Ph thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Kh xuất trình sổ hộ nghèo năm 2023 của hộ gia đình ông Đ Văn Kh và đề nghị xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Kh đủ điều kiện miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đào Văn Kh. Việc sửa bản án sơ thẩm về phần án phí do phát sinh tình tiết mới, không có lỗi của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[3] Hội đồng xét xử Ph thẩm không xem xét, giải quyết các quyết định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí Ph thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự Ph thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đào Văn Kh do bà Nguyễn Thị Huyền đại diện theo ủy quyền về phần án phí dân sự sơ thẩm; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 119/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Đào Văn Kh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Bản án Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh B;
-Toà án nhân dân huyện H;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang